

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 60

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

Họ và tên

Chức vụ

Hội đồng quản trị

Ông Thân Hóa	Chủ tịch
Ông Hồ Anh Sơn	Thành viên
Ông Thân Bình	Thành viên
Ông Thân Đức Khánh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng ban
Bà Võ Thị Thanh Tâm	Thành viên
Ông Trần Tấn Hưng	Thành viên

Ban điều hành, quản lý

Ông Thân Hóa	Giám đốc
Ông Hồ Anh Sơn	Phó Giám đốc
Ông Phạm Long	Phó Giám đốc
Ông Phún Hữu Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Kế toán trưởng

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Thân Hóa, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



THÂN HÓA - Giám đốc

Thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2017, từ trang 6 đến trang 60 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỊ THU HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		179.702.049.170	141.732.670.629
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	71.126.889.534	23.539.449.860
1. Tiền	111		41.126.889.534	23.539.449.860
2. Các khoản tương đương VII.1	112		30.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	503.480.000
8. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	503.480.000
9. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		95.149.298.945	82.787.504.549
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	66.554.047.728	46.392.127.482
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.622.191.472	1.712.350.970
3. Phải thu về cho vay ng VII.1	135	V.5	10.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	11.086.262.914	34.683.026.097
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(4.113.203.169)	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	12.716.909.897	32.194.527.061
Hàng tồn kho	141		12.716.909.897	32.194.527.061
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		708.950.794	2.707.709.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	708.950.794	157.338.333
3. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.550.370.826
4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.198.184.184.481	1.496.367.993.303
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.181.323.044.975	568.996.097.540
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.166.951.018.675	554.624.071.240
Nguyên giá	222		1.612.785.501.968	883.273.831.555
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(445.834.483.293)	(328.649.760.315)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	14.372.026.300	14.372.026.300
Nguyên giá	228		14.440.258.800	14.440.258.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.232.500)	(68.232.500)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	830.341.192.756
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	830.341.192.756
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	90.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	-	90.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.861.139.506	7.030.703.007
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	16.861.139.506	484.885.966
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	6.545.817.041
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.377.886.233.651	1.638.100.663.932

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

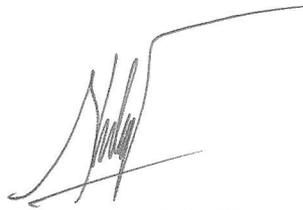
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.233.356.341.474	1.463.683.606.447
I. Nợ ngắn hạn	310		235.676.556.430	330.730.618.609
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	59.611.127.510	105.534.120.574
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	51.809.647.159	13.546.452.629
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.378.120.960	21.742.079.802
4. Phải trả người lao động	314		73.953.179	3.060.780.263
5. Chi phí phải trả ngắn hạn VII.1	315	V.16	14.404.802.669	47.971.068.869
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		392.727.281	422.400.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	13.178.634.096	22.720.080.309
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	81.748.859.261	111.968.673.171
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.078.684.315	3.764.962.992
II. Nợ dài hạn	330		997.679.785.044	1.132.952.987.838
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	997.679.785.044	1.031.839.511.674
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	-	101.113.476.164
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.529.892.177	174.417.057.485
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	144.529.892.177	174.417.057.485
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		117.434.890.000	117.434.890.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>117.434.890.000</i>	<i>117.434.890.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.728.000.000	18.728.000.000
3. Cổ phiếu quỹ VII.1	415		(20.800.000.000)	(20.800.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.420.356.302	24.469.992.333
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(12.253.354.125)	34.584.175.152
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>26.400.270.092</i>	<i>331.531.307</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(38.653.624.217)</i>	<i>34.252.643.845</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.377.886.233.651	1.638.100.663.932

Thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2017


THÂN HÓA
 Giám đốc


NGUYỄN THANH HÙNG
 Kế toán trưởng


THÂN THỊ DIỆU HIỀN
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃU B02-DN/HN**Đơn vị tính: VND**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	354.568.814.642	402.157.315.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	----	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		354.568.814.642	402.157.315.129
6. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	257.056.731.288	295.722.709.818
8. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97.512.083.354	106.434.605.311
9. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	29.073.009.913	6.231.520.284
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	124.847.191.693	48.392.838.926
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>124.847.191.693</i>	<i>48.392.838.926</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VII.1	682.387.146	907.171.080
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	25.281.014.952	19.020.309.809
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(24.225.500.524)	44.345.805.780
11. Thu nhập khác	31		2.042.390.324	541.157.271
12. Chi phí khác	32		4.392.101.096	813.218.752
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	(2.349.710.772)	(272.061.481)
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(26.575.211.296)	44.073.744.299
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	5.532.595.880	16.366.917.495
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		6.545.817.041	(6.390.728.747)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(38.653.624.217)	34.097.555.551
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	(3.532)	2.517
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VII.1	(3.532)	2.517

Thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2017




NGUYỄN THANH HÙNG
 Kế toán trưởng


THÂN THỊ DIỆU HIỀN
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

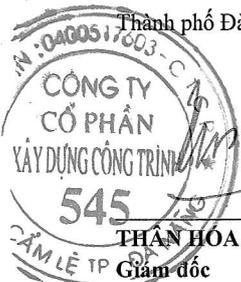
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(26.575.211.296)	44.073.744.299
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	VII.1	129.149.935.282	41.596.139.576
- Các khoản dự phòng	03		4.113.203.169	(12.162.360)
6. - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(36.861.990.014)	(6.709.650.856)
7. - Chi phí lãi vay	06		124.847.191.693	48.392.838.926
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		194.673.128.834	127.340.909.585
9. - Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.344.022.002)	128.753.258.817
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.477.617.164	33.098.886.208
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(19.738.693.419)	(23.301.887.359)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.927.866.001)	261.419.112
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII.1	(136.749.526.068)	(46.746.667.372)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(16.366.917.495)	(5.850.899.150)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.150.121.323)	(2.023.023.499)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.126.400.310)	211.531.996.341
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.872.694.686)	(558.727.893.541)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.844.545.451	2.162.727.273
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		503.480.000	10.000.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		90.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII.1	35.017.444.563	1.265.353.284
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		125.492.775.328	(545.299.812.984)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		51.553.840.115	454.015.960.826
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(115.933.380.655)	(99.157.749.787)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII.1	(11.399.394.804)	(10.972.626.978)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(75.778.935.344)	343.885.584.061
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		47.587.439.674	10.117.767.418
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		23.539.449.860	13.421.682.442
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	71.126.889.534	23.539.449.860

Thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2017



NGUYỄN THANH HÙNG
Kế toán trưởng

THÂN THỊ DIỆU HIỀN
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃU B09-DN/HN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 tiền thân là Công ty Xây dựng Công trình 545 trực thuộc Tổng Công ty Công trình Giao thông 5 được thành lập theo Quyết định số 1583/QĐ-BGTVT ngày 02/06/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sáp nhập nguyên trạng Xí nghiệp Xây dựng dân dụng và Công nghiệp 576, Xí nghiệp Xây dựng Công trình 577, Xí nghiệp Xây dựng Công trình 545 vào Công ty Xây dựng Công trình 519 và đổi tên thành Công ty Xây dựng Công trình 545. Sau đó Công ty Xây dựng Công trình 545 được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 theo Quyết định số 3221/QĐ-BGTVT ngày 31/08/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000796 ngày 01 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20 tháng 08 năm 2007 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 8.000.000.000 VND lên 20.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 10 tháng 06 năm 2008 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 VND lên 60.400.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư số **0400517603** ngày 03 tháng 06 năm 2009 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 60.400.000.000 VND lên 71.272.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số **0400517603** ngày 03 tháng 07 năm 2009 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 71.272.000.000 VND lên 81.272.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu số **0400517603** ngày 13 tháng 07 năm 2009 chuẩn y việc thành lập các chi nhánh:
 - + *Xí nghiệp Xây dựng Công trình 5.2*
Địa chỉ: Lô 02 B2-1 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
 - + *Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 – Miền Tây Nam bộ*
Địa chỉ: Khu phố 4, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An.
 - + *Ban Quản lý Quốc lộ 1A, Hòa Cầm – Hòa Phước – Đà Nẵng*
Địa chỉ: Tổ 6, Thôn Giáng Nam 2, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám số **0400517603** ngày 09 tháng 08 năm 2010 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 81.272.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ chín số **0400517603** ngày 04 tháng 05 năm 2012 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 VND lên 115.639.890.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ mười số **0400517603** ngày 21 tháng 08 năm 2012 chuẩn y việc thay đổi trụ sở hoạt động từ Số 161 Núi Thành, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng sang Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ mười một số **0400517603** ngày 01 tháng 03 năm 2013 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 115.639.890.000 VND lên 117.434.890.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ mười hai số **0400517603** ngày 01 tháng 04 năm 2013 chuẩn y việc công bố ngưng hoạt động Chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình 545 – Miền Tây Nam bộ và bổ sung thêm một số chi nhánh Xí nghiệp Xây dựng Công trình 5.1.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ mười ba số **0400517603** ngày 06 tháng 08 năm 2014 chuẩn y việc bổ sung Chi nhánh CECO545BOT – Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn số **0400517603** ngày 11 tháng 03 năm 2016 chuẩn y việc công bố thay đổi Chi nhánh CECO545BOT thành Công ty TNHH Một thành viên.

- **Vốn điều lệ : 117.434.890.000 VND**

Cơ cấu vốn điều lệ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông	77 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	1.013.236	10.132.360.000	8,63
2	Ông Thân Hóa	Thôn Câu Nhí, Xã Điện An, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	475.441	4.754.410.000	4,05
3	Ông Trương Văn Mạnh	27 Hàn Thuyên, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	445.542	4.455.420.000	3,79
4	Ông Hà Văn Bình	106 Lý Tự Trọng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	122.324	1.223.240.000	1,04
5	Ông Thân Bình	302/8 Hoàng Diệu, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	396.725	3.967.250.000	3,38
6	Ông Hồ Anh Sơn	Tổ 53, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	480.110	4.801.100.000	4,09
7	Các Cổ đông khác		8.810.111	88.101.110.000	75,02
	Cộng		11.743.489	117.434.890.000	100,00

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Điện thoại : 0511 364 2943

Fax : 0511 364 2944

Mã số thuế : 0 4 0 0 5 1 7 6 0 3

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước;
- Xây dựng nhà các loại và công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống xây dựng khác, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư khu đô thị. Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao BOT các công trình giao thông, thủy điện, điện, công nghiệp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa phương tiện, thiết bị thi công;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Dạy nghề. Chi tiết: Tổ chức đào tạo và liên kết dạy nghề hướng nghiệp chuyên ngành giao thông vận tải;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Thí nghiệm chất lượng công trình;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, dầm cầu thép, cầu kiện thép và sản phẩm cơ khí khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng. Riêng hoạt động xây lắp chu kỳ sản xuất, kinh doanh bình quân kéo dài hơn 12 tháng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 công ty con, 2 chi nhánh và 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV CECO 545 BOT	Thôn Viêm Tây 1, xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	100%	100%	Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao BOT các công trình giao thông, thủy điện, điện, công nghiệp.

Chi nhánh

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây dựng Công trình 5.1	Thôn Thạch Nham Tây, Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 122 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 243 người) (chưa bao gồm lao động thời vụ).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là kỳ kế toán năm thứ 11 (mười một) của Công ty kể từ khi chuyển thành Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty do Công ty kiểm soát được lập cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con

4. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

Công ty liên doanh được thành lập bởi các bên góp vốn liên doanh có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động, là đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập. Mỗi bên góp vốn liên doanh được hưởng một phần kết quả hoạt động của công ty liên doanh theo thỏa thuận của hợp đồng liên doanh.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên doanh, liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên doanh, liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên doanh, liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên doanh, liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên doanh, liên kết đó) không được ghi nhận.

Khi Công ty thực hiện giao dịch với công ty liên doanh, liên kết, nếu phát sinh lãi, Công ty chỉ ghi nhận khoản lãi tương ứng phần sở hữu của các bên khác trong công ty liên doanh, liên kết. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần sở hữu của Công ty vào công ty liên doanh, liên kết được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Ngược lại, khi công ty liên doanh, liên kết thực hiện giao dịch với Công ty, nếu phát sinh lãi, Công ty không được ghi nhận phần lãi tương ứng với phần sở hữu của Công ty từ giao dịch đó.

6. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính, dự phòng phải trả.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, khoản đầu tư vào công ty con và khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

10. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

11. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị văn phòng	05 - 07
Tài sản cố định khác	26 - 55

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

12. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá trị phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 05 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có)... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

14. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước chi phí mua bảo hiểm và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Chi phí mua bảo hiểm thể hiện tiền mua bảo hiểm đã trả trước. Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả tiền phạt, bồi thường, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chi phí bảo hành sản phẩm, công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính trên doanh thu các sản phẩm và công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

17. **Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng theo 2 trường hợp:

- (a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

19. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

22. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

23. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tiền mặt	2.241.352.301	986.295.114
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545</i>	<i>2.055.209.369</i>	<i>940.600.326</i>
<i>Công ty TNHH MTV CECO545 BOT</i>	<i>186.142.932</i>	<i>45.694.788</i>
Tiền gửi ngân hàng	38.885.537.233	22.553.154.746
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545</i>	<i>28.649.639.137</i>	<i>21.354.795.387</i>
<i>Công ty TNHH MTV CECO545 BOT</i>	<i>10.235.898.096</i>	<i>1.198.359.359</i>
Các khoản tương đương tiền (i)	30.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 (i)</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH MTV CECO545 BOT (ii)</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>71.126.889.534</u>	<u>23.539.449.860</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Đà Nẵng với lãi suất 5,35% /năm.
- (ii) Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Đà Nẵng với lãi suất 5,3%/năm

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
<i>Công ty CP XD Công trình 545</i>	-	-	503.480.000	503.480.000
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng	-	-	503.480.000	503.480.000
Cộng	-	-	503.480.000	503.480.000

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty phản ánh khoản tiền gửi có kỳ 12 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng với lãi suất 7,2%/năm (năm 2015: 7,2%/năm).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (i)	-	-	90.000.000.000	-
Cộng	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000

(i) Công ty góp vốn theo hợp đồng góp vốn số 431/HĐ-CIENCO5LAND/2014 ngày 02/01/2014 để thực hiện các dự án sau:

- Dự án Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ.
- Dự án khu đô thị Thanh Hà A, B - Cienco 5.
- Dự án khu nhà ở Tân Lập - Huyện Đan Phượng - TP. Hà Nội.

Tỷ lệ góp vốn: Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco5 là 600 tỷ VND, Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545 là 100 tỷ VND. Thời gian góp vốn tính từ 02/01/2014 đến 31/12/2017 (Bên B có thể rút vốn trước thời hạn qui định nhưng ít nhất phải sau 31/12/2015), bên góp vốn cũng có thể kéo dài thời gian góp vốn của hợp đồng này nhưng không được quá ngày 31/12/2018. Hai bên thông nhất trong thời gian góp vốn sẽ không phân phối lợi nhuận cho các cổ đông, lợi nhuận chia là lợi nhuận sau thuế, chia theo tỷ lệ vốn góp là 6:1 và bên nhận góp vốn cam kết lợi nhuận trả không dưới 12%/năm.

Năm 2016 hai bên đã thống nhất thanh lý hợp đồng này, lãi phát sinh công ty đã ghi nhận vào Kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ là 26.885.445.000 VND

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	65.353.252.728	46.392.127.482
Ban QLDA Công trình Giao thông Quảng Nam - Công trình DT607 (Giai đoạn 2)	212.317.918	4.106.333.000
Ban QLDA Công trình Giao thông Quảng Nam - Công trình DT607 (Giai đoạn 3)	1.162.775.747	-
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông Công cộng - Công trình đường ĐT602	-	5.188.433.000
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Khu công nghệ cao Đà Nẵng	2.500.174.980	2.676.469.000
Ban QLDA các Công trình Giao thông Quảng Nam - Công trình ĐT603+607 (Mở rộng)	864.917.000	3.953.099.000
Ban QLDA Giao thông Nông thôn - Công trình KTQD Hoàng Văn Thái	922.578.106	776.153.106
Ban QLDA Giao thông Nông thôn - Công trình Đường Mai Đăng Chon	7.037.558.000	59.486.000
Ban QL CSHT Ưu tiên TP. Đà Nẵng - Công trình Hạ tầng Kỹ thuật Mỹ Đa Tây	963.888.071	-
Công trình Thoát nước Mai Đăng Chon	2.173.338.000	86.659.000
Ban QL Hạ tầng Ưu tiên - Công trình Đường vành đai phía Nam	2.462.179.908	2.462.179.908
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	20.418.477.563	4.355.192.972
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Thương mại Hà Thành	832.258.000	-
Công ty Cổ phần Năm Năm Sáu	877.287.377	1.668.287.377
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình 575	1.313.257.474	2.181.622.474
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và TM 592	2.109.562.480	3.807.562.480
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Xây dựng D và B	1.442.901.724	472.280.724
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng Hội An	1.671.699.159	4.529.113.607
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	13.279.064.325	701.008.257
Công ty TNHH MTV Ánh Hiền Như	235.657.998	-
Công ty Cổ phần 556	114.542.000	114.542.000
Công ty CP Du lịch Dịch vụ và Đầu tư XD Hội An	135.685.200	-
Các khách hàng khác	3.258.530.226	7.878.738.263
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	1.200.795.000	-
Vé thu phí BOT công trình Quốc lộ 1A	1.200.795.000	-
Cộng	<u>66.554.047.728</u>	<u>46.392.127.482</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	13.279.064.325	701.008.257
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	20.418.477.563	4.355.192.972
Cộng	<u>33.697.541.888</u>	<u>5.056.201.229</u>
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	11.622.191.472	1.487.350.970
Công ty TNHH An Bình	102.253.290	102.253.290
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các Công trình Giao thông Đà Nẵng	2.301.313.613	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và TM 592	6.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng Hội An	2.056.789.797	-
Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Thanh	167.803.711	-
Công ty TNHH Xây dựng Phú Sơn	234.949.280	234.949.280
Viện Kinh tế Xây dựng - Bộ Xây dựng	-	351.375.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	306.572.302	-
Công ty Cổ phần Đông Bắc	1.732.400	-
Các nhà cung cấp khác	150.777.079	798.773.400
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	-	225.000.000
Trung tâm kỹ thuật đường bộ 3	-	225.000.000
Cộng	<u>11.622.191.472</u>	<u>1.712.350.970</u>
Trong đó:		
Trả trước cho người bán là các bên liên quan		
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	306.572.302	-
Cộng	<u>306.572.302</u>	<u>-</u>
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
	<u>Giá trị</u> <u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u> <u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch vụ và Đầu Tư Xây Dựng Hội An	10.000.000.000	-
Cộng	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>

Khoản phải thu của Công ty Du Lịch Dịch vụ và Đầu Tư Xây Dựng Hội An theo Hợp đồng vay vốn số 18/11/2016/HĐVV ngày 118/11/2016 thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 8%/năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	10.644.454.268	-	34.616.774.188	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	-	57.718.070	-
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	-	-	11.779.102.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư 559 Trung tâm ứng dụng & Xây dựng Công trình 768	-	-	12.461.164.000	-
Chi phí Công trình Đường vành đai phía Nam (Dự nợ tk 3388)	299.366.562	-	299.366.562	-
Phải thu ngắn hạn khác (tt)	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng nhân viên	957.983.624	-	1.224.059.829	-
Tạm ứng đội thi công	8.256.841.726	-	6.388.208.292	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	118.888.889	-	-	-
Ký quỹ thi công công trình	362.400.000	-	198.680.938	-
Kinh phí công đoàn	199.931	-	-	-
Phải thu khác	648.773.536	-	276.147.497	-
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	441.808.646	-	66.251.909	-
Tạm ứng nhân viên	72.394.520	-	66.251.909	-
Tạm ứng khoán thi công xây lắp	181.180.753	-	-	-
Phải thu khác	188.233.373	-	-	-
<i>Trong đó lãi cho vay phải thu</i>	<i>88.888.889</i>	-	-	-
<i>Lãi tiền gửi phải thu</i>	<i>44.166.667</i>	-	-	-
<i>Phải thu Nguyễn Ngọc Hiến</i>	<i>55.177.817</i>	-	-	-
Cộng	11.086.262.914	-	34.683.026.097	-

	31/12/2016	31/12/2015
Phải thu khác là các bên liên quan		
Công ty CP Phát triển Địa ốc Cienco 5	-	11.779.102.000
Cộng	-	11.779.102.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	229.542.857	-	229.542.857	229.542.857	229.542.857	-
<i>Công ty CP Xây dựng Công trình 545</i>	229.542.857	-	229.542.857	229.542.857	229.542.857	-
Ban QL Quốc lộ 14B (Công ty Nạo vét Xây dựng Đường Thủy I)	92.580.000	-	92.580.000	92.580.000	92.580.000	-
Ban QLDA Quốc lộ 1A - Công trình Đường trục II - Tây Bắc	768.000	-	768.000	768.000	768.000	-
Công ty Long Thắng	10.820.000	-	10.820.000	10.820.000	10.820.000	-
Ông Trần Hữu Nho	6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	6.000.000	-
Xí nghiệp Đầu tư & Phát triển Khu công nghiệp Bắc Chu Lai	9.936.857	-	9.936.857	9.936.857	9.936.857	-
Công ty TNHH Chánh Tín	38.120.000	-	38.120.000	38.120.000	38.120.000	-
Công ty Nam Phong	65.000.000	-	65.000.000	65.000.000	65.000.000	-
Công ty CP ĐTNN Sài Gòn Thành Đạt	1.040.000	-	1.040.000	1.040.000	1.040.000	-
DNTN Tiên Phước Cường	5.278.000	-	5.278.000	5.278.000	5.278.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	102.253.290	-	102.253.290	102.253.290	102.253.290	-
<i>Công ty CP Xây dựng Công trình 545</i>	102.253.290	-	102.253.290	102.253.290	102.253.290	-
Công ty TNHH An Bình	102.253.290	-	102.253.290	102.253.290	102.253.290	-
Phải thu ngắn hạn khác	4.100.472.831	319.065.809	3.781.407.022	4.100.472.831	4.100.472.831	-
<i>Công ty CP Xây dựng Công trình 545</i>	4.100.472.831	319.065.809	3.781.407.022	4.100.472.831	4.100.472.831	-
Ông Nguyễn Đức Chiến	653.779.906	-	653.779.906	653.779.906	653.779.906	-
CN Miền Tây Nam Bộ - Ông Nguyễn Tuấn Cường	638.131.618	319.065.809	319.065.809	638.131.618	638.131.618	-
Ông Đỗ Vạn Cội	137.722.938	-	137.722.938	137.722.938	137.722.938	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ông Trần Ngọc Hoàng	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Ông Hồ Thanh Phát	1.670.838.369	-	1.670.838.369	-
Cộng	4.432.268.978	319.065.809	4.432.268.978	4.432.268.978

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	12.709.709.897	-	32.161.982.852	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.651.719.112	-	1.126.880.888	-
Công cụ, dụng cụ	81.925.911	-	90.546.638	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.177.076.839	-	24.468.977.903	-
Thành phẩm	2.374.986.678	-	2.051.576.066	-
Hàng hóa bất động sản	4.424.001.357	-	4.424.001.357	-
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	7.200.000	-	32.544.209	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.200.000	-	32.544.209	-
Cộng	12.716.909.897	-	32.194.527.061	-

9. Chi phí trả trước

	31/12/2016	31/12/2015
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	708.950.794	157.338.333
Công ty CP XD Công trình 545	665.165.196	116.215.000
Chi phí mua bảo hiểm xe	79.467.708	88.946.822
Chi phí công cụ, dụng cụ	585.697.488	27.268.178
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	43.785.598	41.123.333
Chi phí bảo hiểm	43.785.598	41.123.333
b) Chi phí trả trước dài hạn	16.861.139.506	484.885.966
Công ty CP XD Công trình 545	16.861.139.506	484.885.966
Công cụ, dụng cụ	16.861.139.506	484.885.966
Cộng	17.570.090.300	642.224.299

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
01/01/2016	47.737.881.239	42.897.022.874	48.150.115.351	3.752.593.784	740.736.218.307	883.273.831.555
Tăng trong năm	3.409.261.674	-	651.969.544	-	857.609.914.382	861.671.145.600
Mua trong năm	1.872.694.686	-	-	-	-	1.872.694.686
Tăng theo quyết toán BOT	1.536.566.988	-	-	-	-	1.536.566.988
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	857.609.914.382	857.609.914.382
Giảm trong năm	-	39.854.550	10.134.547.195	-	121.333.103.898	131.507.505.643
Thanh lý, nhượng bán	-	39.854.550	8.597.980.207	-	-	8.637.834.757
Giảm theo quyết toán BOT	-	-	1.536.566.988	-	121.333.103.898	122.869.670.886
31/12/2016	51.147.142.913	42.857.168.324	38.015.568.156	3.752.593.784	1.477.013.028.791	1.612.785.501.968
Giá trị hao mòn lũy kế						
01/01/2016	8.707.657.765	23.975.046.404	32.165.279.609	2.502.592.129	261.299.184.408	328.649.760.315
Tăng trong năm	4.129.709.896	4.834.258.178	4.088.585.945	688.444.484	115.408.936.779	129.149.935.282
Khấu hao trong năm	4.129.709.896	4.834.258.178	4.088.585.945	688.444.484	115.408.936.779	129.149.935.282
Giảm trong năm	1.536.566.988	39.854.550	8.648.647.026	-	1.790.810.559	12.015.879.123
Thanh lý, nhượng bán	-	39.854.550	8.597.980.207	-	-	8.637.834.757
Giảm theo quyết toán BOT	1.536.566.988	-	-	-	1.790.810.559	3.327.377.547
31/12/2016	11.300.800.673	28.769.450.032	27.655.885.347	3.191.036.613	374.917.310.628	445.834.483.293
Giá trị còn lại						
31/12/2015	39.030.223.474	18.921.976.470	15.984.835.742	1.250.001.655	479.437.033.899	554.624.071.240
31/12/2016	39.846.342.240	14.087.718.292	10.359.682.809	561.557.171	1.102.095.718.163	1.166.951.018.675

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
GTCL của TSCĐ thế chấp nợ vay:						
31/12/2015	-	8.944.801.066	7.543.441.937	-	479.437.033.898	495.925.276.901
31/12/2016	-	6.854.820.178	6.330.549.325	-	284.091.970.853	297.277.340.356
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:						
31/12/2015	-	8.289.215.885	16.875.395.683	656.101.948	-	25.820.713.516
31/12/2016	-	8.477.932.764	13.821.651.972	708.601.948	-	23.008.186.684

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	14.372.026.300	68.232.500	14.440.258.800
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	14.372.026.300	68.232.500	14.440.258.800
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	-	68.232.500	68.232.500
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	-	68.232.500	68.232.500
Giá trị còn lại			
31/12/2015	14.372.026.300	68.232.500	14.385.186.760
31/12/2016	14.372.026.300	68.232.500	14.372.026.300

Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không phải tính khấu hao. Như trình bày tại Thuyết minh số V.17, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 14.372.026.300 VND (năm 2015: 14.372.026.300 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Đà Nẵng và Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Đà Nẵng.

Nguyên giá của phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 68.232.500 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 68.232.500 VND)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	-	-	859.389.959.788	859.389.959.788
Công trình Hà Lam - Thăng Bình	-	-	859.389.959.788	859.389.959.788
Trong đó:				
- Chi phí lãi vay	-	-	74.356.679.347	74.356.679.347
Cộng	-	-	859.389.959.788	859.389.959.788

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	39.829.372.905	39.829.372.905	69.811.808.259	69.811.808.259
Ban Giải tỏa đền bù các dự án Đà Nẵng	15.348.259.534	15.348.259.534	16.907.037.460	16.907.037.460
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Thương mại Hà Thành	-	-	1.689.790.636	1.689.790.636
Công ty Cổ phần Xây dựng & TN Vật liệu 5.2	1.307.602.818	1.307.602.818	-	-
Công ty TNHH Xây dựng 789	2.361.170.081	2.361.170.081	9.967.142.081	9.967.142.081
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ và Đầu tư Xây dựng Hội An	-	-	5.513.836.525	5.513.836.525
Công ty TNHH MTV Xây dựng Huy Hoàng	2.633.819.800	2.633.819.800	-	-
Công ty Cung Ứng Nhựa Đường (ADCO)	1.287.235.454	1.287.235.454	2.718.542.600	2.718.542.600
Công ty TNHH Tân Kiến Thịnh	-	-	241.006.664	241.006.664
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Linh Nga	1.447.778.063	1.447.778.063	2.736.778.063	2.736.778.063
Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Nhất Huy	1.541.305.231	1.541.305.231	1.141.181.231	1.141.181.231
Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Thành Đạt	3.513.063.813	3.513.063.813	4.301.063.813	4.301.063.813
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tiến Đức	1.798.056.352	1.798.056.352	5.098.056.352	5.098.056.352
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	-	-	1.976.433.956	1.976.433.956
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng và Thương mại Tuấn Long	-	-	1.601.831.031	1.601.831.031
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng 589	848.036.837	848.036.837	1.048.036.837	1.048.036.837
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Toàn	151.390.004	151.390.004	202.015.004	202.015.004
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Phước Bảo	156.194.000	156.194.000	192.381.000	192.381.000
Công ty CP Thép Việt Miền Trung	120.396.091	120.396.091	445.459.341	445.459.341

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp khác	7.315.064.827	7.315.064.827	14.031.215.665	14.031.215.665
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	19.781.754.605	19.781.754.605	35.722.312.315	35.722.312.315
Công ty Bảo hiểm BSH Đà Nẵng	-	-	225.727.920	225.727.920
Công ty CP XD và thí nghiệm vật liệu 5.2	705.859.915	705.859.915	2.035.500.095	2.035.500.095
Công ty CP tư vấn xây dựng công trình giao thông 5	709.110.620	709.110.620	1.919.454.673	1.919.454.673
Phân viện KHCN GTVT Miền Trung	386.963.880	386.963.880	386.963.880	386.963.880
Công ty CP Du lịch Dịch vụ và Đầu tư xây dựng Hội An	3.557.952.929	3.557.952.929	7.405.126.065	7.405.126.065
Công ty TNHH ĐT XD và TM Linh Nga	1.963.725.779	1.963.725.779	4.666.494.540	4.666.494.540
Công ty CP Xây dựng & Thương mại 591	237.978.434	237.978.434	3.880.113.061	3.880.113.061
Công ty CP Xây dựng & Thương mại 592	2.222.098.924	2.222.098.924	3.920.098.924	3.920.098.924
Công ty TNHH Xây dựng 789	2.472.941.140	2.472.941.140	2.472.941.140	2.472.941.140
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Xây dựng D và B	2.413.678.075	2.413.678.075	2.413.678.075	2.413.678.075
Nhà cung cấp khác	5.111.444.909	5.111.444.909	6.396.213.942	6.396.213.942
Cộng	59.611.127.510	59.611.127.510	105.534.120.574	105.534.120.574

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Phải trả người bán là các bên liên quan		
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	-	1.976.433.956
Cộng	<u>-</u>	<u>1.976.433.956</u>
14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	51.809.647.159	13.546.452.629
Ban QLDA Công trình Giao thông Quảng Nam - Công trình DT607 (Giai đoạn 3)	-	7.297.149.000
Ban QL CSHT Ưu tiên TP. Đà Nẵng - Công trình Hạ tầng kỹ thuật Mỹ Đa Tây	-	4.072.380.029
Ban QLDA Hạ tầng Giao thông Đô thị - Công trình BT Xuân Thiều	1.547.702.000	1.547.702.000
Công trình Hạ tầng Kỹ thuật Khu nhà ở Phú Gia	939.946.257	-
Gói thầu 20-BS - Thi công Xây dựng Đoạn Km1033-Km1039+600 Quốc lộ 1A Quảng Ngãi	48.000.000.000	-
Các khách hàng khác	1.321.998.902	629.221.600
Cộng	<u>51.809.647.159</u>	<u>13.546.452.629</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	6.353.728.838	23.713.747.003	28.243.384.230	1.824.091.611
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.388.090.822	5.532.595.880	16.366.917.495	4.553.769.207
Thuế thu nhập cá nhân	260.142	595.815.180	595.815.180	260.142
Thuế đất, tiền thuê đất	-	57.700.676	57.700.676	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	9.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	9.000.000	9.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	-	3.795.391	3.795.391	-
Cộng	<u>21.742.079.802</u>	<u>29.912.654.130</u>	<u>45.276.612.972</u>	<u>6.378.120.960</u>

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>21.742.079.802</u>	<u>6.378.120.960</u>
-------------------------------------	-----------------------	----------------------

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng:

- *Doanh thu nội địa: 10%*

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	7.533.942.075	28.899.041.012
Chi phí lãi vay ngân hàng phải trả	85.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả (BOT)	6.528.749.675	6.229.916.787
Trích trước giá vốn các công trình thi công	920.192.400	22.669.124.225
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	6.870.860.594	19.072.027.857
Lãi vay phải trả NH SHB Đà Nẵng	6.870.860.594	19.072.027.857
Cộng	<u>14.404.802.669</u>	<u>47.971.068.869</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

Phải trả ngắn hạn khác	13.178.634.096	22.720.080.309
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	9.469.940.146	18.329.704.137
Kinh phí công đoàn	268.929.339	207.621.199
Bảo hiểm xã hội	4.195.800	201.221.443
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	140.800.000	140.800.000
Cổ tức phải trả	1.245.535.819	108.559.003
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.810.479.188	17.671.502.492
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	<i>1.134.708.241</i>	<i>1.134.708.241</i>
<i>Phải trả hoàn ứng nhân viên</i>	<i>-</i>	<i>221.997.886</i>
<i>Phải trả hoàn ứng đội thi công</i>	<i>6.673.347.668</i>	<i>16.279.315.705</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>2.423.279</i>	<i>35.480.660</i>
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	3.708.693.950	4.390.376.172
Tạm ứng nhân viên	3.708.693.950	4.390.376.172
- Hà Minh Ánh	605.264.531	605.264.531
- Nguyễn Văn Dũng	339.030.600	339.030.600
- Hồ Viết Hà	961.542.345	1.063.644.197
- Hà Văn Hùng	819.858.356	959.591.044
- Lương Văn Hoàng	982.993.838	1.422.845.800
- Trần Văn Mẫn	4.280	-
Cộng	<u>13.178.634.096</u>	<u>22.720.080.309</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ tài chính

	01/01/2016		Trong năm		31/12/2016		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Vay trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ thuê tài chính							
ngắn hạn							
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	111.968.673.171	111.968.673.171	21.837.239.181	(109.453.380.655)	57.396.327.564	81.748.859.261	81.748.859.261
Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT - CN Đà Nẵng (1)	98.332.943.310	98.332.943.310	21.837.239.181	(99.715.383.310)	44.809.500.000	65.264.299.181	65.264.299.181
Ngân hàng TMCP Bản Việt - CN Đà Nẵng (2)	14.000.000.000	14.000.000.000	-	(14.000.000.000)	-	-	-
Ông Nguyễn Thịnh Định (3)	15.505.383.310	15.505.383.310	21.837.239.181	(20.505.383.310)	-	16.837.239.181	16.837.239.181
Bà Thân Thị Diệu Hiền (4)	3.617.560.000	3.617.560.000	-	-	-	3.617.560.000	3.617.560.000
Bà Ngô Thị Cúc Phương (5)	14.270.000.000	14.270.000.000	-	(14.270.000.000)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	11.500.000.000	11.500.000.000	-	(11.500.000.000)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng TMCP Bản Việt - CN Đà Nẵng	35.500.000.000	35.500.000.000	-	(35.500.000.000)	41.750.000.000	41.750.000.000	41.750.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng Bản Việt Đà Nẵng	3.616.000.000	3.616.000.000	-	(3.616.000.000)	2.842.500.000	2.842.500.000	2.842.500.000
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	324.000.000	324.000.000	-	(324.000.000)	217.000.000	217.000.000	217.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng SHB	13.635.729.861	13.635.729.861	-	(9.737.997.345)	12.586.827.564	16.484.560.080	16.484.560.080
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn							
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	1.031.839.511.674	1.031.839.511.674	29.716.600.934	(6.480.000.000)	(57.396.327.564)	997.679.785.044	997.679.785.044
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	334.796.890.403	334.796.890.403	-	(6.480.000.000)	(44.809.500.000)	283.507.390.403	283.507.390.403

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	01/01/2016		Trong năm		31/12/2016		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Vay trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (6)	328.187.390.403	328.187.390.403	-	(6.450.000.000)	(41.750.000.000)	279.987.390.403	279.987.390.403
Ngân hàng TMCP Bản Việt - CN Đà Nẵng (7)	6.362.500.000	6.362.500.000	-	-	(2.842.500.000)	3.520.000.000	3.520.000.000
Vay và nợ tài chính (tt)	01/01/2016			Trong năm		31/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Vay trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Bản Việt - CN Đà Nẵng (8)	247.000.000	247.000.000	-	(30.000.000)	(217.000.000)	-	-
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	697.042.621.271	697.042.621.271	29.716.600.934	-	(12.586.827.564)	714.172.394.641	714.172.394.641
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (9)	697.042.621.271	697.042.621.271	29.716.600.934	-	(12.586.827.564)	714.172.394.641	714.172.394.641
Cộng	1.143.808.184.845	1.143.808.184.845	51.553.840.115	(115.933.380.655)	-	1.079.428.644.305	1.079.428.644.305

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết các hợp đồng vay ngắn hạn như sau:

(1) **Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đà Nẵng**

Số hợp đồng tín dụng : 0612HM 01.0016.
Ngày hợp đồng : 30/06/2012.
Hạn mức vay : 40.000.000.000 VND.
Thời hạn vay : 6 tháng kể từ ngày nhận nợ.
Lãi suất vay : 8,5%/năm.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động - thanh toán nhựa đường.
Tài sản đảm bảo : Nhà và đất 161 Núi Thành, diện tích 219,7 m², diện tích xây dựng 187 m², diện tích sử dụng 865 m² theo Giấy chứng nhận đăng ký Quyền sử dụng đất AI303321 do UBND TP. Đà Nẵng cấp 26/6/2007 trị giá 4.856.100.000 VND đảm bảo dư nợ vay 3.642.000.000 VND. KDC số 05 Nguyễn Tri Phương, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ (324 Nguyễn Hữu Thọ) theo Giấy chứng nhận đăng ký Quyền sử dụng đất BA645045 do UBND TP. Đà Nẵng cấp 30/7/2010 trị giá 11.784.000.000 VND đảm bảo dư nợ vay 8.240.000.000 VND.

(2) **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Đà Nẵng**

Số hợp đồng tín dụng : 021/00515/02.HỆTDHM.
Ngày hợp đồng : 12/03/2015.
Hạn mức vay : 20.000.000.000 VND.
Thời hạn vay : 3 đến 12 tháng từ ngày giải ngân.
Lãi suất vay : 10%/năm, lãi trả 1 tháng 1 lần vào ngày 26 hàng tháng.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động thi công.
Tài sản đảm bảo : Một số tài sản từ bên thứ 3 và tài sản của công ty gồm nhà Núi Thành của Công ty Hội An và vốn góp của một số cổ đông lớn của Công ty đứng ra đảm bảo.

(3) **Vay ngắn hạn Ông Nguyễn Thịnh Định theo Biên bản thỏa thuận ngày 30/09/2012**

Số tiền vay : 3.617.560.000 VND.
Lãi suất vay : 10%/năm tính từ thời điểm 31/07/2011.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo : Không.

(4) **Vay ngắn hạn Bà Thân Thị Diệu Hiền**

Số hợp đồng : 190/2014/HĐVV.
Ngày hợp đồng : 31/12/2014.
Phụ lục hợp đồng: : 31/12/2015.
Hạn mức vay : 5.770.000.000 VND và 14.270.000.000 VND.
Thời hạn vay : 1 năm (Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016).
Lãi suất vay : 10,5%/năm và phụ lục là 9%/năm.
Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo : Không.

(5) **Vay ngắn hạn Bà Ngô Thị Cúc Phương**

Số hợp đồng : 191/2014/HĐVV.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày hợp đồng	: 31/12/2014.
Phụ lục hợp đồng:	: 31/12/2015.
Hạn mức vay	: 13.200.000.000 VND và 11.500.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 1 năm (Từ 31/12/2015 đến 31/12/2016).
Lãi suất vay	: 10,5%/năm, lãi trả 3 tháng 1 lần vào cuối mỗi quý.
Mục đích vay	: Bổ sung vốn lưu động.
Tài sản đảm bảo	: Không.

Chi tiết các hợp đồng vay dài hạn như sau:

(6) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

Số hợp đồng	: 139/2014/HĐTDDTDH – PN/SHB.120100.
Ngày hợp đồng	: 06/06/2014.
Hạn mức vay	: 428.440.000.000 VND.
Thời hạn vay	: Không quá 9 năm tính theo thời gian hợp đồng số 012008/HĐTĐ - BOT 545 ngày 15/01/2008.
Lãi suất vay	: Theo từng khế ước nhận nợ và điều chỉnh tùy từng thời điểm.
Mục đích vay	: Tái tài trợ bù đắp chi phí thực hiện Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Hòa Cầm – Hòa Phước và đoạn Tứ Câu – Vĩnh Điện theo hình thức hợp đồng BOT mà Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT - Chi nhánh Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng số 012008/HĐTĐ - BOT 545 ngày 15/01/2008 và các phụ lục kèm theo.
Tài sản đảm bảo	: Toàn bộ quyền thu phí từ trạm thu phí và các quyền khác phát sinh từ dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Hòa Cầm – Hòa Phước và đoạn Tứ Câu – Vĩnh Điện.

(7) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Đà Nẵng

[7.1] Hợp đồng tín dụng số 024/TDH-VCCB.ĐN-2013 ngày 31/01/2013

Hạn mức tín dụng	: 500.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 36 tháng (Từ 31/01/2013 đến 31/01/2016).
Lãi suất vay	: 11%/năm, lãi trả 1 tháng 1 lần vào ngày 26 hàng tháng.
Mục đích vay	: Đầu tư xe phục vụ hoạt động thi công công trình xây dựng.
Tài sản đảm bảo	: Hình thành từ nguồn vốn vay.

[7.2] Hợp đồng tín dụng số 020/005/2014/HĐTĐ ngày 14/03/2014

Hạn mức tín dụng	: 1.000.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 36 tháng.
Lãi suất vay	: 11%/năm, lãi trả 1 tháng 1 lần vào ngày 26 hàng tháng.
Mục đích vay	: Đầu tư xe lu rung một trống đầm nhãn hiệu Dynapac.
Tài sản đảm bảo	: Hình thành từ nguồn vốn vay.

[7.3] Hợp đồng tín dụng số 021/005/2014/HĐTĐ ngày 14/03/2014

Hạn mức tín dụng	: 6.300.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 41 tháng.
Lãi suất vay	: 11%/năm, lãi trả 1 tháng 1 lần vào ngày 26 hàng tháng.
Mục đích vay	: Tái tài trợ dây chuyền trạm trộn dây chuyền trạm trộn nhựa móng, model TSAP - 1300 FFW, công suất 110-120 tấn/giờ.
Tài sản đảm bảo	: Hình thành từ nguồn vốn vay.

[7.4] Hợp đồng tín dụng số 0085/00515/04.HĐTDTLTDH ngày 12/08/2015

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hạn mức tín dụng	: 6.600.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 60 tháng (Từ 13/08/2015 đến 13/08/2020).
Lãi suất vay	: 10,9%/năm, lãi trả 1 tháng 1 lần vào ngày 26 hàng tháng.
Mục đích vay	: Bổ đắp chi phí mua xe cắt đường và máy rải bê tông nhựa.
Tài sản đảm bảo	: Hình thành từ nguồn vốn vay (Theo HĐ 0067/00515/02A.HĐTCĐS).
(8) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	
Số hợp đồng tín dụng	: 0073/00514/XE.03.HDTDTDHN.
Ngày hợp đồng	: 13/07/2014.
Hạn mức vay	: 1.000.000.000 VND.
Thời hạn vay	: 36 tháng.
Lãi suất vay	: 11%/năm, lãi trả 1 tháng 1 lần vào ngày 26 hàng tháng.
Mục đích vay	: Đầu tư xe phục vụ hoạt động thi công công trình xây dựng.
Tài sản đảm bảo	: Hình thành từ nguồn vốn vay (Theo HĐ 0067/00515/02A.HĐTCĐS).
(9) Vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Đà Nẵng	
Số hợp đồng:	Số 138A/2014/HĐTDTDH-PN/SHB/120100 ngày 03 tháng 11 năm 2014
Hạn mức tín dụng	1.006.947.000.000 VND
Mục đích vay	Thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km947 – Km987, tỉnh Quảng Nam theo hình thức hợp đồng BOT thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Quảng Nam. Tối đa không quá 22 năm kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên nhưng không vượt quá tổng thời gian thi công xây dựng và thời gian được phép thu phí của Công ty.
Thời hạn vay	12,3%/năm trong 6 tháng đầu, được điều chỉnh 3 tháng /lần sau 06 tháng kể từ thời điểm giải ngân
Lãi suất vay	Quyền thu phí từ trạm thu phí và các quyền tài sản khác phát sinh từ Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km947 – Km987 tỉnh Quảng Nam theo hình thức hợp đồng BOT
Tài sản đảm bảo	
Dự nợ tại ngày 31/12/2015	710.678.351.132 VND

Lịch biểu trả nợ

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Trong vòng 1 năm	81.748.859.261	111.968.673.171
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	319.807.973.310	289.760.633.326
Sau 5 năm	677.871.811.734	742.078.878.348
Cộng	1.079.428.644.305	1.143.808.184.845
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	<u>81.748.859.261</u>	<u>111.968.673.171</u>
Số phải trả sau 12 tháng	<u>997.679.785.044</u>	<u>1.031.839.511.674</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tại ngày 01 tháng 01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong năm	Giảm khác	Tại ngày 31 tháng 12
Năm 2015					
Quỹ khen thưởng	(713.253.569)	591.511.750	(271.300.000)	-	(393.041.819)
Quỹ phúc lợi	3.782.109.790	591.511.749	(1.503.000.000)	-	2.870.621.539
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	755.853.272	840.000.000	(308.470.000)	-	1.287.383.272
Cộng	3.824.709.493	2.023.023.499	(2.082.770.000)	-	3.764.962.992
Năm 2016					
Quỹ khen thưởng	(393.041.819)	2.825.060.662	-	-	2.432.018.843
Quỹ phúc lợi	2.870.621.539	2.825.060.661	(2.439.400.000)	7.000.000	3.263.282.200
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	1.287.383.272	1.500.000.000	(404.000.000)	-	2.383.383.272
Cộng	3.764.962.992	7.150.121.323	(2.843.400.000)	7.000.000	8.078.684.315

20. Dự phòng phải trả dài hạn

	31/12/2016	31/12/2015
Trích trước nguyên giá BOT Hòa Cầm - Hòa Phước	-	42.338.955.279
Trích trước chi phí sửa chữa BOT Hòa Cầm - Hòa Phước	-	72.000.000
Trích trước nguyên giá BOT Tứ Câu - Vĩnh Điện	-	58.702.520.885
Cộng	-	101.113.476.164

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	117.434.890.000	18.728.000.000	(20.800.000.000)	23.417.572.046	11.629.639.427	150.410.101.473
Tăng (giảm) vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	34.097.555.551	34.097.555.551
Trích lập các quỹ	-	-	-	1.052.420.287	(3.075.443.786)	(2.023.023.499)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(8.772.522.830)	(8.772.522.830)
Tăng (giảm) khác	-	-	-	-	704.946.790	704.946.790
31/12/2015	117.434.890.000	18.728.000.000	(20.800.000.000)	24.469.992.333	34.584.175.152	174.417.057.485
01/01/2016	117.434.890.000	18.728.000.000	(20.800.000.000)	24.469.992.333	34.584.175.152	174.417.057.485
Tăng (giảm) vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi (lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	(38.653.624.217)	(38.653.624.217)
Trích lập các quỹ	-	-	-	16.950.363.969	(24.100.485.292)	(7.150.121.323)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(13.132.186.800)	(13.132.186.800)
Tăng (giảm) khác	-	-	-	-	29.048.767.032	29.048.767.032
31/12/2016	117.434.890.000	18.728.000.000	(20.800.000.000)	41.420.356.302	(12.253.354.125)	144.529.892.177

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016		
	Tỷ lệ	Số lượng	Giá trị VND
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông	8,63%	1.013.236	10.132.360.000
Ông Thân Hóa	4,05%	475.441	4.754.410.000
Ông Trương Văn Mạnh	3,79%	445.542	4.455.420.000
Ông Hà Văn Bình	1,04%	122.324	1.223.240.000
Ông Thân Bình	3,38%	396.725	3.967.250.000
Ông Hồ Anh Sơn	4,09%	480.110	4.801.100.000
Các Cổ đông khác	75,02%	8.810.111	88.101.110.000
Cộng	100,00%	11.743.489	117.434.890.000

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.743.489	11.743.489
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.743.489	11.743.489
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.743.489</i>	<i>11.743.489</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(800.000)	(800.000)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(800.000)</i>	<i>(800.000)</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.943.489	10.943.489
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.943.489</i>	<i>10.943.489</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 số 02/NQ-ĐHCD ngày 31 tháng 3 năm 2016 như sau:

Phân phối lợi nhuận trong năm 2015

	PPLN 2015	PPLN 2014	Cộng
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	8.772.522.830	8.772.522.830
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.052.420.287	1.052.420.287
Trích quỹ khen thưởng	-	591.511.750	591.511.750
Trích quỹ phúc lợi	-	591.511.749	591.511.749
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	840.000.000	840.000.000
Cộng	-	11.847.966.616	11.847.966.616

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận trong năm 2016	PPLN 2016	PPLN 2015	Cộng
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	13.132.186.800	13.132.186.800
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	16.950.363.969	16.950.363.969
Trích quỹ khen thưởng	-	2.825.060.662	2.825.060.662
Trích quỹ phúc lợi	-	2.825.060.661	2.825.060.661
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	-	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	-	37.232.672.092	37.232.672.092

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Đơn vị tính: VND****1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2016	2015
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	269.410.583.899	402.157.315.129
Doanh thu xây lắp	128.736.941.425	234.788.669.518
Doanh thu thu phí BOT	130.502.096.526	142.663.218.181
Doanh thu khác	10.171.545.948	24.705.427.430
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	85.158.230.743	-
Doanh thu thu phí đường bộ	85.158.230.743	-
Cộng	354.568.814.642	402.157.315.129
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	35.433.430.188	28.226.467.120
Công ty CP Phát triển Địa ốc Cienco 5	17.529.013.791	11.355.192.972
Cộng	52.962.443.979	39.581.660.092

2. Giá vốn hàng bán

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	210.041.090.786	295.722.709.818
Giá vốn xây lắp	108.871.496.739	226.306.981.319
Giá vốn thu phí BOT	93.161.982.303	48.440.854.953
Giá vốn khác	8.007.611.744	20.974.873.546
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	47.015.640.502	-
Giá vốn xây lắp	1.238.839	-
Giá vốn thu phí đường bộ	47.014.401.663	-
Cộng	257.056.731.288	295.722.709.818

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	2016	2015
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	28.876.613.563	6.231.520.284
Lãi tiền gửi không kì hạn	94.173.362	53.935.244
Lãi tiền gửi có kì hạn	1.896.995.201	36.754.040
Lãi thu từ Công ty Cienco 5 - Công ty 559	26.885.445.000	6.140.831.000
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	196.396.350	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	107.507.461	-
Lãi cho vay	88.888.889	-
Cộng	29.073.009.913	6.231.520.284

4. Chi phí tài chính

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	41.991.909.798	48.392.838.926
Chi phí lãi vay cho dự án BOT	37.947.288.446	41.379.399.232
Chi phí lãi vay phục vụ sản xuất kinh doanh	4.044.621.352	7.013.439.694
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	82.855.281.895	-
Lãi tiền vay	82.855.281.895	-
Cộng	124.847.191.693	48.392.838.926

5. Chi phí bán hàng

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	682.387.146	907.171.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	598.918.181	794.272.725
Chi phí bằng tiền khác	83.468.965	112.898.355
Cộng	682.387.146	907.171.080

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	16.604.034.526	18.672.005.768
Chi phí nhân viên	5.035.057.874	7.567.053.835
Chi phí nguyên vật liệu	238.143.808	450.750.921
Chi phí đồ dùng văn phòng	49.194.743	90.910.368
Chi phí khấu hao	5.085.669.065	5.213.591.460
Thuế, phí và lệ phí	3.003.400	3.162.425
Chi phí dự phòng	4.113.203.169	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	917.335.626	2.461.185.135
Chi phí bằng tiền khác	1.162.426.841	2.885.351.624
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	8.676.980.426	348.304.041
Chi phí nhân viên	1.987.917.996	-
Chi phí nguyên vật liệu	252.827.961	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.635.454	-
Chi phí khấu hao	675.288.001	223.805.275
Thuế, phí và lệ phí	4.374.400	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	234.135.724	124.498.766

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	2016	2015
Chi phí bằng tiền khác	5.496.800.890	-
Cộng	25.281.014.952	19.020.309.809
7. Lợi nhuận (lỗ) khác		
Thu nhập khác	2.042.390.324	541.157.271
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	2.042.390.324	541.157.271
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.844.545.451	478.130.572
Xử lý nợ phải trả không đổi chiếu công nợ	120.850.049	-
Thu nhập khác	76.994.824	63.026.699
Chi phí khác	4.392.101.096	813.218.752
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	4.388.601.096	810.884.333
Phạt chậm nộp thuế	877.685.013	720.401.945
Lãi chậm nộp bảo hiểm	21.205.551	24.992.774
Phạt vi phạm hành chính	11.000.000	45.010.614
Lãi bảo toàn vốn tự có không được vốn hóa	3.478.710.532	-
Chi phí khác	-	20.479.000
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	3.500.000	2.334.419
Các khoản phạt chậm nộp thuế và bảo hiểm	3.500.000	2.334.419
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(2.349.710.772)	(272.061.481)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(26.575.211.296)	44.073.744.299
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	54.238.190.694	30.321.335.225
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	54.238.190.694	30.321.335.225
<i>Lợi nhuận chưa thực hiện khi hợp nhất báo cáo</i>	<i>53.196.775.730</i>	<i>29.048.767.032</i>
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>1.041.414.964</i>	<i>1.272.568.193</i>
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	27.662.979.398	74.395.079.524
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.532.595.880	16.366.917.495

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế (Năm 2015 thuế suất 22%) đối với thu nhập tại Công ty mẹ. Công ty TNHH MTV CECO545 BOT hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo khoản 1 Điều 35 Nghị định số 78/2007/NĐ-CP ngày 11/05/2007 của Chính Phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao.... Tuy nhiên năm 2016, Công ty kinh doanh không có lãi và không có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2016	2015
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(38.653.624.217)	34.097.555.551
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(6.550.623.230)
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(38.653.624.217)	27.546.932.321
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.943.489	10.943.489
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.532)	2.517

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(38.653.624.217)	34.097.555.551
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(6.550.623.230)
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	(38.653.624.217)	27.546.932.321
	2016	2015
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.943.489	10.943.489
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	10.943.489	10.943.489
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(3.532)	2.517

(*) Năm 2016 Hợp nhất kinh doanh không có lãi, nên Công ty không tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2016	2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.687.625.480	93.706.612.421
Chi phí nhân công	13.442.187.236	34.377.795.017
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.292.851.446	40.978.255.983
Chi phí dịch vụ mua ngoài	153.965.867.917	107.475.733.897
Chi phí bằng tiền khác	12.630.566.646	8.224.828.337
Cộng	263.019.098.725	284.763.225.655

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	2016	2015
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	7.877.490.184	11.287.912.307
Lãi tiền cho vay còn dự thu Cienco5	-	4.686.003.000
Lãi tiền cho vay còn dự thu Công ty 559	-	280.164.000
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	118.888.889	-
Chi phí lãi vay phải trả	6.528.749.675	6.229.916.787
Cổ tức chưa chi trả	1.229.851.620	91.828.520
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	7.566.996.805	19.689.911.450
Lãi cho vay phải thu	44.166.667	-
Chi phí khấu hao vốn hóa vào đầu tư	-	617.883.593
Lãi vay phải trả	6.870.860.594	19.072.027.857

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 545	6.322.791.591	6.875.677.901
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	6.229.916.787	4.583.745.233
Cổ tức năm trước đã trả trong năm nay	92.874.804	2.291.932.668
Công ty TNHH MTV CECO545 BOT	19.902.711.971	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	19.902.711.971	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5
Công ty CP Phát triển Địa ốc Cienco 5

Mối quan hệ

Chủ đầu tư – đại diện phần vốn nhà nước
Công ty hợp tác kinh doanh

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	2016	2015
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5		
Cung cấp dịch vụ xây lắp	35.433.430.188	28.226.467.120
Sử dụng dịch vụ	514.781.220	308.073.557
Cổ tức phải trả trong năm	1.215.883.200	810.588.800

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>2016</u>	<u>2015</u>
<i>Công ty CP Phát triển Địa ốc Cienco 5</i>		
Rút vốn góp hợp tác kinh doanh	(90.000.000.000)	(10.000.000.000)
Cung cấp dịch vụ xây lắp	17.529.013.791	11.355.192.972
Lãi vay phát sinh	26.608.327.000	4.686.003.000
Thanh toán vốn vay	<u>(38.387.429.000)</u>	<u>(57.811.110.158)</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
<i>Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5</i>		
Nợ phải thu hợp đồng xây lắp	13.279.064.325	701.008.257
Nợ phải trả (ứng trước) hợp đồng xây lắp	(306.572.302)	1.976.433.956
Cổ tức còn phải trả	<u>1.215.883.200</u>	<u>-</u>

Công ty CP Phát triển Địa ốc Cienco 5

Vốn góp hợp tác kinh doanh	-	90.000.000.000
Nợ phải thu hợp đồng xây lắp	20.418.477.563	4.355.192.972
Lãi vay phát sinh	<u>-</u>	<u>11.779.102.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>2016</u>	<u>2015</u>
Tiền lương, phụ cấp	348.000.000	352.000.000
Thưởng và các khoản có tính chất lương (Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát)	1.500.000.000	840.000.000
Cộng	<u>1.848.000.000</u>	<u>1.192.000.000</u>

2. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý của Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa lý của khách hàng của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ xây lắp, Bộ phận thu phí BOT, Bộ phận bất động sản và Bộ phận dịch vụ khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 4 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận xây lắp: Xây dựng các công trình giao thông và xây dựng các công trình dân dụng khác;
- Bộ phận thu phí BOT: Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao BOT các công trình giao thông, thủy điện, điện, công nghiệp;
- Bộ phận bất động sản: Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư đô thị;
- Bộ phận dịch vụ khác: Thí nghiệm chất lượng công trình, dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xây dựng	BOT	Bất động sản	Khác	Không phân bổ	Cộng
31/12/2016						
Tài sản						
Tài sản bộ phận	948.079.771.381	306.386.968.432	4.424.001.357	66.026.137.051	-	1.324.916.878.221
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	17.082.558.599	17.082.558.599
Tổng tài sản	948.079.771.381	306.386.968.432	4.424.001.357	66.026.137.051	17.082.558.599	1.341.999.436.820
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	872.204.944.039	332.572.632.366	-	792.696.983	-	1.205.570.273.388
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	21.257.318.411	21.257.318.411
Tổng nợ phải trả	872.204.944.039	332.572.632.366	-	792.696.983	21.257.318.411	1.226.827.591.799
31/12/2015						
Tài sản						
Tài sản bộ phận	167.194.905.255	1.318.128.724.196	4.424.001.357	8.604.347.768	-	1.498.351.978.577
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	139.716.141.146	139.716.141.146
Tổng tài sản	167.194.905.255	1.318.128.724.196	4.424.001.357	8.604.347.768	139.716.141.146	1.638.068.119.723
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	923.418.067.411	472.513.756.418	-	2.329.064.812	-	1.398.260.888.641
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	26.485.043.301	26.485.043.301
Tổng nợ phải trả	923.418.067.411	472.513.756.418	-	2.329.064.812	26.485.043.301	1.424.745.931.942

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xây dựng	BOT	Bất động sản	Khác	Không phân bổ	Cộng
2016						
Doanh thu thuần theo bộ phận	128.736.941.425	215.660.327.269	-	10.171.545.948	-	354.568.814.642
Giá vốn theo bộ phận	108.872.735.578	140.176.383.966	-	8.007.611.744	-	257.056.731.288
Lợi nhuận gộp bộ phận	19.864.205.847	75.483.943.303	-	2.163.934.204	-	97.512.083.354
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	682.387.146	682.387.146
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	25.281.014.952	25.281.014.952
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.864.205.847	75.483.943.303	-	2.163.934.204	(25.963.402.098)	71.548.681.256
Doanh thu tài chính	-	-	-	-	29.073.009.913	29.073.009.913
Chi phí tài chính	-	120.802.570.341	-	-	4.044.621.352	124.847.191.693
Thu nhập khác	-	-	-	-	2.042.390.324	2.042.390.324
Chi phí khác	-	-	-	-	4.392.101.096	4.392.101.096
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.864.205.847	(45.318.627.038)	-	2.163.934.204	(3.284.724.309)	(26.575.211.296)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	5.532.595.880	5.532.595.880
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-	-	6.545.817.041	6.545.817.041
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.864.205.847	(45.318.627.038)	-	2.163.934.204	(15.363.137.230)	(38.653.624.217)
2015						
Doanh thu thuần theo bộ phận	234.788.669.518	142.663.218.181	-	24.705.427.430	-	402.157.315.129
Giá vốn theo bộ phận	226.306.981.319	48.440.854.953	-	20.974.873.546	-	295.722.709.818
Lợi nhuận gộp bộ phận	8.481.688.199	94.222.363.228	-	3.730.553.884	-	106.434.605.311

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Xây dựng	BOT	Bất động sản	Khác	Không phân bổ	Cộng
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	907.171.080	907.171.080
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	348.304.041	-	-	18.672.005.768	19.020.309.809
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.481.688.199	93.874.059.187	-	3.730.553.884	(19.579.176.848)	86.507.124.422
Doanh thu tài chính	-	-	-	-	6.231.520.284	6.231.520.284
Chi phí tài chính	-	41.379.399.232	-	-	7.013.439.694	48.392.838.926
Thu nhập khác	-	-	-	-	541.157.271	541.157.271
Chi phí khác	-	2.334.419	-	-	810.884.333	813.218.752
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.481.688.199	52.492.325.536	-	3.730.553.884	(20.630.823.320)	44.073.744.299
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	16.366.917.495	16.366.917.495
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-	-	(6.390.728.747)	(6.390.728.747)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.481.688.199	52.492.325.536	-	3.730.553.884	(30.607.012.068)	34.097.555.551

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.15 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.126.889.534	71.126.889.534	23.539.449.860	23.539.449.860
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	503.480.000	503.480.000
Phải thu của khách hàng	66.554.047.728	66.554.047.728	46.392.127.482	46.392.127.482
Phải thu về cho vay	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Phải thu khác	552.833.373	552.833.373	26.373.473.938	26.373.473.938
Cộng	148.233.770.635	148.233.770.635	186.808.531.280	186.808.531.280
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	59.611.127.510	59.611.127.510	105.534.120.574	105.534.120.574
Chi phí phải trả	14.404.802.669	14.404.802.669	47.971.068.869	47.971.068.869
Phải trả khác	7.951.279.188	7.951.279.188	17.590.304.606	17.590.304.606
Các khoản vay	1.079.428.644.305	1.079.428.644.305	1.143.808.184.845	1.143.808.184.845
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	101.113.476.164	101.113.476.164
Cộng	1.161.395.853.672	1.161.395.853.672	1.416.017.155.058	1.416.017.155.058

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2b.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản, vài năm trở lại đây, thị trường bất động sản có dấu hiệu đóng băng nhưng Công ty đã chuyển hướng kinh doanh không đầu tư nhiều vào mảng kinh doanh bất động sản nên công cụ tài chính của Công ty không bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng...).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các Ban quản lý dự án thực hiện các công trình từ nguồn vốn Ngân sách nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.126.889.534	-	-	71.126.889.534
Phải thu của khách hàng	66.554.047.728	-	-	66.554.047.728
Phải thu về cho vay	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Phải thu khác	552.833.373	-	-	552.833.373
Cộng	148.233.770.635	-	-	148.233.770.635
Phải trả cho người bán	59.611.127.510	-	-	59.611.127.510
Chi phí phải trả	14.404.802.669	-	-	14.404.802.669
Phải trả khác	7.951.279.188	-	-	7.951.279.188
Các khoản vay	81.748.859.261	319.807.973.310	677.871.811.734	1.079.428.644.305
Cộng	163.716.068.628	319.807.973.310	677.871.811.734	1.161.395.853.672
Chênh lệch thanh khoản thuần	(15.482.297.993)	(319.807.973.310)	(677.871.811.734)	(1.013.162.083.037)
31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.539.449.860	-	-	23.539.449.860
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	90.000.000.000	-	90.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	503.480.000	-	-	503.480.000
Phải thu của khách hàng	46.392.127.482	-	-	46.392.127.482
Phải thu khác	26.373.473.938	-	-	26.373.473.938
Cộng	96.808.531.280	90.000.000.000	-	186.808.531.280
Phải trả cho người bán	105.534.120.574	-	-	105.534.120.574
Chi phí phải trả	47.971.068.869	-	-	47.971.068.869
Phải trả khác	17.590.304.606	-	-	17.590.304.606

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

Số 324 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Các khoản vay	111.968.673.171	289.760.633.326	742.078.878.348	1.143.808.184.845
Dự phòng phải trả dài hạn	-	101.113.476.164	-	101.113.476.164
Cộng	283.064.167.220	390.874.109.490	742.078.878.348	1.416.017.155.058
Chênh lệch thanh khoản thuần	(186.255.635.940)	(300.874.109.490)	(742.078.878.348)	(1.229.208.623.778)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

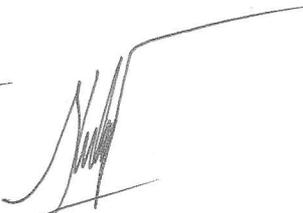
4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2017



THÂN HÓA
Giám đốc


NGUYỄN THANH HÙNG
Kế toán trưởng


THÂN THỊ DIỆU HIỀN
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính